

CÁC DỰ ÁN ĐÃ GỬI BÁO CÁO QUYẾT TOÁN ĐẾN SỞ TÀI CHÍNH

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-STC ngày /11/2021 của Sở Tài chính Trà Vinh)

DVT: Triệu đồng

STT	Loại dự án (Công trình)	Chủ đầu tư/Tên dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn đã thanh toán	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
		TỔNG SỐ	37	1.045.007	700.803	
A		Dự án hoàn thành gửi Sở Tài chính	13	763.368	458.818	
I	Nhóm B		2	269.385	32.396	
		Sở Nông nghiệp và PTNT	1	190.000	26.782	
1		Kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư ấp Chợ, thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh		190.000	26.782	Sở TC đã có Dự thảo kết quả thẩm tra
		Sở Tài nguyên và Môi trường	1	79.385	5.614	
2		Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố (Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Bãi rác hợp tác xã Trà Vinh, Phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg).		79.385	5.614	Sở TC đã Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán
II	Nhóm C		11	493.983	426.422	
		Sở Nông nghiệp và PTNT	5	291.849	249.187	
3		Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Nhân, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh		60.000	57.081	Sở TC đã Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán
4		Nạo vét, nâng cấp hệ thống kênh trục chính cấp II và đê bao ngăn mặn vùng bị ảnh hưởng hạn mặn nghiêm trọng thuộc các		40.236	35.379	Sở TC đã Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán
5		Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Cung Hầu tỉnh Trà Vinh		61.348	56.126	
6		Đầu tư xây dựng và phát triển bền vững rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh		94.000	71.916	Sở TC đã Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán
7		Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải		36.265	28.685	Sở TC đã dự thảo BC thẩm tra quyết toán
		Ban QLDA NN&PTNT	1	35.000	31.000	
8		Di dân khẩn cấp vùng sạt lở thị trấn Cầu Ngang và xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang		35.000	31.000	Sở TC đã Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán
		Sở GTVT	1	90.000	78.330	
9		Nâng cấp, mở rộng Hương lộ 81, huyện D/Hải		90.000	78.330	Sở TC đã phát hành Báo cáo thẩm tra
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	29.490	26.939	
10		Trung tâm văn hóa tỉnh Trà Vinh		29.490	26.939	
		UBND huyện Cầu Kè	1	30.000	25.650	
11		Đường liên xã Tam Ngãi - Thống Hòa, huyện Cầu Kè (GD2)		30.000	25.650	Sở TC đã Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán; Dự án chờ Hợp Tổ Công tác QT
		UBND thị xã Duyên Hải	1	14.742	12.816	
12		Xây dựng trung tâm hành chính xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải		14.742	12.816	Dự án chờ Hợp Tổ Công tác QT
		Ban quản lý Khu kinh tế	1	2.902	2.500	
13		Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghiệp Long Đức (các hạng mục còn thiếu)		2.902	2.500	Dự án chờ Hợp Tổ Công tác QT
B		DỰ ÁN VƯỢNG MẮC THÔNG TƯ SỐ 10/2020/TT-BXD	24	281.639	241.985	
II	Nhóm C					
		Sở Nông nghiệp và PTNT	1	7.111	6.156	
1		Xây dựng kè mềm kết hợp với trồng rừng các đoạn sạt lở ven sông Hậu trên địa bàn các xã Kim Sơn, Lưu Nghiệp Anh và An		7.111	6.156	
		UBND Châu Thành	3	22.000	19.000	
2		Gia cố chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên đoạn cấp Hương Lộ 15 từ kè Bãi Vàng đến nhà ông Tư Phú xã Hưng Mỹ huyện Châu		7.000	6.000	
3		Nâng cấp, mở rộng đường Mậu Thân, thị trấn Châu Thành (từ chùa hang đến đường 30/4)		8.000	7.000	
4		Nhà trú bão cộng đồng xã Long Hòa, huyện Châu Thành		7.000	6.000	
		Sở GTVT	2	28.000	23.601	
5		Đường kết nối Quốc lộ 60 với 02 xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh		14.000	11.851	
6		Xây dựng cầu Leng trên đường huyện 27 (thuộc dự án xây dựng cầu Leng, cầu Thanh Sơn và cầu Sóc Trà trên địa bàn huyện Trà Cú)		14.000	11.750	
		Sở Giáo dục và Đào tạo	1	11.420	8.976	
7		Nâng cấp mở rộng trường THPT Phong Phú huyện Cầu Kè		11.420	8.976	
		UBND huyện Duyên Hải	1	7.347	4.834	
8		Đường Giồng Bàn, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải (điểm đầu giáp QL53, điểm cuối giáp đê Quốc phòng)		7.347	4.834	
		UBND huyện Trà Cú	2	20.650	15.172	
9		Đường Hai Bà Trưng nối dài thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú		5.700	4.372	

STT	Loại dự án (Công trình)	Chủ đầu tư/Tên dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn đã thanh toán	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
10		Xây dựng các phòng học thuộc Đề án mầm non 05 tuổi trên địa bàn huyện Trà Cú		14.950	10.800	
		UBND thị xã Duyên Hải	1	8.920	8.340	
11		Đường nhựa nội đồng kênh Sa Rây, xã Long Hữu		8.920	8.340	
		Công an tỉnh	1	6.768	6.000	
12		Đội CS PCCC huyện Cầu Kè		6.768	6.000	
		UBND huyện Cầu Ngang	4	50.845	45.007	
13		Xây dựng đề án mầm non 05 tuổi trên địa bàn huyện Cầu Ngang (giai đoạn 4)		14.000	12.140	
14		Cải tạo, nâng cấp và mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Cầu Ngang (giai đoạn 4)		12.000	10.077	
15		Xây dựng các phòng học thuộc Đề án mầm non 05 tuổi trên địa bàn huyện Cầu Ngang		14.900	14.290	
16		Cầu GTNT xã Vinh Kim - xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang		9.945	8.500	
		UBND huyện Càng Long	2	28.950	25.500	
17		Đường kết nối QL60 với 02 xã Nhị Long, Nhị Long Phú huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh		14.000	12.500	
18		Đường nhựa liên xã Đại Phúc - Phương Thạnh, huyện Càng Long		14.950	13.000	
		UBND huyện Tiểu Cần	6	89.628	79.399	
19		Đường liên xã Sóc Cầu, Hùng Hòa - Sóc Dừa, Tân Hòa thuộc huyện Tiểu Cần		10.000	8.000	
20		Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Tiểu Cần		27.900	25.299	
21		Đường giao thông nhóm 5, thị trấn Tiểu Cần.		10.243	9.000	
22		Nâng cấp, mở rộng đường nội ô thị trấn Tiểu Cần (Đoạn đường Khóm 6 - Ngã 3 Rạch Lọp)		14.910	13.500	
23		Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 54 cũ (Từ Cầu Rạch Lọp - Trụ sở Khóm 6)		11.675	10.000	
24		Xây dựng các phòng học thuộc Đề án mầm non 05 tuổi trên địa bàn huyện Tiểu Cần		14.900	13.600	